

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *105* /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày *17* tháng *3* năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” (viết tắt là *Quyết định 977/QĐ-TTg*).

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định 977/QĐ-TTg.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

1.1. Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin để thiết lập các điều kiện cần thiết cho người dân chủ động tiếp cận thông tin.

Rà soát, đề xuất, tham gia ý kiến đối với các dự thảo chính sách, thể chế trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin thuộc thẩm quyền ban hành của cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương.

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế của địa phương, bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2026.

1.2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp để tạo cơ sở phát huy nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức và thành viên.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh, UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2026.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

2.1. Quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan báo chí, truyền thông và cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

2.2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi/chức năng, nhiệm vụ.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

2.3. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng...

- *Cơ quan chủ trì*: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

2.4. củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân của tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì*: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

2.5. Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

a) Kiến tạo đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

b) Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

- *Cơ quan chủ trì*: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

c) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

d) Tổ chức bình chọn, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

3.1. Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng.

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

3.3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu; ban hành Thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

3.4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

3.5. Thực hiện cơ chế thu hút/vận động luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp; các tổ chức: Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Luật gia tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

3.6. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- *Cơ quan chủ trì*: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

4.1. Mở rộng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật... và tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- *Cơ quan chủ trì*: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, thực hiện.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

4.2. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì*: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

4.3. Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; phối hợp xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- *Cơ quan chủ trì*: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo thực hiện; Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh triển khai thực hiện.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

4.4. Phối hợp củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- *Cơ quan chủ trì:* Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo thực hiện; Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp triển khai thực hiện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

5.1. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

5.2. Bố trí kinh phí cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh; các cơ quan có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

5.3. Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

5.4. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

5.5. Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

6. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các cơ quan có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai Kế hoạch này; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này;

- Bố trí kinh phí thực hiện Đề án; tổ chức đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp.

1.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện việc đưa tin, truyền thông về văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.4. Sở Tài chính

- Tham mưu bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ngành, cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.5. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang; các cơ quan thông tin, báo chí

Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027*”.

1.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp chủ trì, chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

1.7. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chỉ đạo, hướng dẫn, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương;

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do Ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ báo cáo

3.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Công chứng viên tỉnh; UBND xã, phường báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch trong báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng/01 năm gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch này trong báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để có giải pháp kiến nghị Bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước hợp nhất) Triển khai thực hiện Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” và Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 19/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2023-2030./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC *Ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc
Phan Huy Ngọc

YÊN QUANG